

GIÁ BÁN	
DÒNG-PRAP	NGOẠI-QUỐC
Một năm 1.500	6.000
Sáu tháng 750	3.000
Ba tháng 375	1.500

Nếu báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRAN DINH-THIEN, Al đường quảng cáo, tiếp riêng xin thương nghị trước.

TIENG-DAN

Các nhiệm viên Chủ bút
HUYNH - THUC - KHANG
Quản lý
TRAN - DINH - THIEN

報

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

民

BÁN QUẢN
Đường Đông-Na, Huế
Giấy phép số 82
Giấy phép: TIENG-DAN - Huế

Hòa bình là kết quả của tình thương yêu.
La paix est le fruit de l'amour.
(Lautmann)

SAO GỌI LÀ TRI-AN

(Tiếp theo)

Chính nghĩa hai chữ « Tri an », bài trên đã nói đại khái, song muốn cho rõ ràng hơn nữa, thì phải xem về phần diện của nó: Phần - diện chữ « tri » là loạn, phần - diện chữ « an » là nguy. Không loạn không nguy tức là tri an. Bởi thế nên trong một nước mà còn có cái cảnh tượng nguy loạn thì không gọi là tri an, mà những người đương lấy chức trách bảo vệ tri an, duy trì tri an, không thể đổ lỗi cho ai mà chối cái phận - sự của mình được. Xem trong lịch - sử Á - đông, về đời Văn - đế nhà Hán, so với các triều - đại khác, thì đời đó có vẻ thái - bình yên lặng hơn, mà ông Giả - Nghi điều trần ba chức Tri an (治安三策), một khúc hai thân, cho rằng cái mối nguy loạn, ẩn núp ở trong, không khác gì nhúm lửa ở dưới giàn - củi mà năm ngày lên trên (火積於下而炎其上) Huống là tình cảnh nước ta ngày nay.

Có kẻ nói rằng:

« Đứng về phương - diện người Pháp mà nói, bình lực hùng cường, ngoại giao cơ - cảnh, cùng những phương pháp phòng hộ, rất là châu đáo, dấu cho phong triều dữ dội, trộm cướp dóm rình, tình cảnh rắc rối đến thế nào, cũng đủ sức mà làm một cái nền bảo chương vững vàng cho đài bán - đảo Ấn - độ - chi - na này, quyền lợi người Pháp, vẫn chưa ai dám động chạm đến. Còn về phần người Nam, vẫn là sức yếu tài hèn, trăm đều thiếu thốn, song đã có nước Pháp làm lưng mà dựa, bóng cờ tam sắc còn phất phơ trên xứ Đông - đương này ngày nào, thì người Nam còn có chỗ ẩn núp ngày ấy, nói rằng « tri an, như thế đã đủ rồi, còn đòi cách nào nữa? »

Ồ! câu nói như vậy, không phải là ngu dốt, thì thật là a - đua, chính ông Giả - Nghi cho là ngu và đư vậy. Lấy một dấu - tặc ở Á - đông này, phục thuộc dưới chủ quyền một nước dân - quyền liên đạo văn - minh của Âu - Tây, đã hơn nửa thế - kỷ này, nói về văn - minh vật - chất, về đường giao - thông tiện lợi, thực nghiệp khéo léo, làm cho vùng đất rừng rậm nước lú này bỗng đổi ra một cái cảnh tượng khác hẳn ngày trước, đều đó ai cũng công nhận. Song xét kỹ bề trong thì kỳ hai dân - tộc ở chung nhau trên một mảnh đất, mà

linh ý trở cách, ăn nghĩa rã rời, không những cái dây liên lạc, không được đâm thâm, mà cái mối ác cảm mỗi ngày mỗi diễn ra. Về phần người Nam, quyền lợi hẹp hòi, không lấy gì làm thỏa lòng nguyện vọng (chỉ cứ một sự cầu học, cũng một điều xin sửa luật, thì đủ rồi), mà về phần người Pháp, cũng chưa phải là viên mãn mười phần. Nói về ngoại giới, tình thế một ngày một khác xưa, mà nói về nội giới, cũng chưa lấy gì làm an tĩnh (xem những sự xảy ra gần đây - thì đủ hiểu). Tình cảnh trong cuộc tri an xứ này như thế, những nhà đại chính trị, thấy rộng lo xa, ngâm sau nghĩ trước, vẫn đã hao cả bao nhiêu tâm huyết, dùng cả bao nhiêu thủ đoạn, để tìm cách phòng ngừa, đặt phương bô cứu, dựng cho cái mối nguy loạn trong xứ, không có chỗ xảy ra nữa. Gần đây những tiếng « phòng ngự tri an, nhiều hội tri an » ta thường nghe luôn luôn, đó thám không phải không tinh, nhưng phải không phải không nghiêm - đáng này hội họ, bị luy không phải không nhiều, theo lẽ thì mầm - nguy dật gốc, giống loạn tác nguồn, lớp tuồng lộn xộn như ngày trước, không thể xuất hiện mới phải, thế mà thế trạng lại khác hẳn! Nguyên - nhân vì đâu? Kỳ - giả xin lấy lời ngay thục mà nói rằng:

Chim yến trong rừng, rừng càng động thì chim phải bay cuống, cá yên dưới nước, nước càng khuấy thì cá phải chạy loang. Nay không trách người đầy rừng khuấy nước mà qui tội cho chim cá sao hay sao xiển, không phải là trái lẽ tự nhiên hay sao? Cuộc tri an trong xứ này mà mất hẳn cái vẻ yên diêm, một phần người có chức trách trong cuộc tri an, chiếm một cái nguyên nhân khá to, mà có lẽ những nhà đại chính trị Pháp vì nhiều cơ chế lập mà chưa thấy rõ chăng?

Minh-viên

SÁCH MỚI

QUAN-HẢI-TUNG-THU' vài ngày nữa sẽ xuất bản trong quyển « PHÁP LUẬT-KHAI-LUẬN » là quyển thứ tư trong bộ xuất bản thương. Giá 0,50. Kỳ sách này ra có thêm là về cơ riêng, sau chúng tôi sẽ hết sức xuất bản sớm hơn, xin các bạn mua sớm lượng e o.
Tờ này trở đi chúng tôi e i bản sách Q. H. T. xuất bản thôi, không bán sách khác nữa.
Q. H. T. T.

VĂN - VĂN

Đêm đi đường rừng

Tư lòng trầm đoạn rồi loanh quanh.
Vợ vẫn riêng ai một chữ tình.
Đậm liêu ngại ngại nơi đất khách.
Ngọn mai hui quạnh lúc đêm thanh.
Giọng sơn ú rừ giới tuồng lệ.
Đon nước mơ màng để dìm canh.
Học bạch cùng ai tâm sự ấy.
Mây rầu nặng với nước non xanh!

Mộng điệp

Nghĩen rượu

Buồn có ngon chi, vậy thế mà...
Đua nhau mà uống khắp gần xa.
Đuối trượng chành choáng nghiêng
hở mắt,
Trước gió lênh loang đánh chén
khá.

Cay đắng mùi đời khôn xiết nỗi,
Tinh say giấc mộng biết chi là...
Đã bầu nhiệt huyết hòa thêm rượu,
Lò diêm non sòng chắt gấm hoa.

Cảm hoài

Tạo hóa gây chi nỗi bất bình,
Đã ai trần trọc suốt thân canh.
Hồn quỳn lo lừng trên cành lá,
Tiếng dế te te dưới bức màn.
Ba cõi chuông dền cơn mộng tưng,
Năm châu trống dục bước đưa
tranh.

Mây rầu ai để ngời tro nhũ,
Đài dưới trời trên dựa một mảnh.
Đã-quang

Cảm hoài

Đêm trang quanh quẩn những vào
ra,
Trăm mối bèn lòng lưỡng thiết tha.
Khu đây Hoành-sơn mây trắng phủ,
Nợ lòng Nhi-Thúy nước hồng pha.
Đàn hai mươi triệu nỗi van hiến,
Nước bốn ngàn năm cõi gấm, hoa.
Thức mãi ngời trông người ngủ
glay,
Đông vàng lấp ló giọt sương sa.
Đã-vân-lô

KHOA-HOC TAP-TRU

BỆNH TIÊM-LA (syphilis)

I. Vì sao mắc phải bệnh tiêm la?
Tiêm la (còn gọi là dương mai) là một bệnh « vi-trùng », « truyền-nhiễm » và « di-truyền ».
Sao gọi là « bệnh vi trùng »?
Trong các thứ bệnh, có bệnh sinh ra bởi vi trùng, có bệnh không sinh ra bởi vi trùng. Bệnh sinh ra bởi vi trùng gọi là « bệnh vi trùng ». Tiêm la là một vi trùng. Là gọi là « vi-rê-bô-nem » (tréponème). Xem trong kinh điển vi thấy bình nó giống như cái ruột gà. Con vi trùng ấy sống trong máu và trong mô nng dục của người tiêm la.
Sao gọi là « bệnh truyền nhiễm »?
Bệnh vi trùng nào cũng « truyền nhiễm ». Truyền nhiễm nghĩa là vi trùng người có bệnh di sang người chưa có bệnh. Một « bệnh vi trùng » truyền nhiễm mỗi cách, bệnh tiêm la truyền nhiễm 4 cách:
1) Tiêm la, khi mới phát, hay phát ở bộ phận sinh sản (organes génitaux). Bởi thế, bệnh ấy lây truyền nhiễm bởi sự đàn ông ăn ở với đàn bà. Trong cách truyền nhiễm ấy, đàn bà có nhiều điều nguy hiểm hơn đàn ông. Nếu một người đàn ông lành mạnh gặp một người đàn bà bị có tiêm la, nhưng có nơi khác chỗ không có ở bộ phận sinh sản, thì người đàn ông không phải lây. Nếu

một người đàn bà gặp một người đàn ông có tiêm la, nhưng có nơi khác chỗ, không có ở bộ phận sinh sản, thì người đàn bà phải lây. Vì sao? Vì người đàn ông nào có tiêm la thì trong « tinh » (sperme) cũng có vi trùng « vi-rê-bô-nem »; người đàn bà phải lây là vì thế.
2) Ăn cơm với một người có tiêm la cũng có thể lây phải tiêm la. Nếu người ấy trong miệng có nơi lở, thì vi trùng « vi-rê-bô-nem » ở nơi lở ấy có thể theo dõi dấu mà ra ở chỗ ăn. Nếu trong miệng của mình cũng có nơi lở thì vi trùng cũng có thể theo dõi dấu mà ra ở chỗ ăn. Nếu trong miệng của mình cũng có nơi lở thì vi trùng cũng có thể theo dõi dấu mà ra ở chỗ ăn. Nếu trong miệng của mình cũng có nơi lở thì vi trùng cũng có thể theo dõi dấu mà ra ở chỗ ăn.
3) Giao thiệp với một người có tiêm la cũng có thể lây phải tiêm la. Ngày nay, số nhiều người trong nước ta đã bắt chước năm tay để chào nhau theo lối này. Năm tay như thế là một cách truyền nhiễm tiêm la. Nếu người kia trong bàn tay có nơi vi tiêm la mà lỡ, và nếu trong bàn tay mình cũng có nơi vi một cơ gì khác (thí dụ như vết tay) mà lỡ, thì mình có thể lây phải tiêm la.
4) Cư xử chung một nhà với một người có tiêm la cũng có thể lây phải tiêm la. Lây là vì chân, gối, áo, quần, khăn v. v. của người có tiêm la.

Nói tóm, bệnh tiêm la truyền nhiễm bởi hai trường hợp: một là bởi con vi trùng « vi-rê-bô-nem » của người có tiêm la, hai là bởi những nơi lây đã dứt thì của người chưa có tiêm la.
Sao gọi là « bệnh di truyền »?
Di truyền là bệnh của cha mẹ truyền xuống con cháu. Cha mẹ có tiêm la, khi sinh con, thì truyền vi trùng « vi-rê-bô-nem » sang máu mủ (humours) của đứa con. Y học đã kinh nghiệm biết rằng trong máu mủ của đứa con mới sinh ra bởi cha mẹ có tiêm la có vi trùng « vi-rê-bô-nem ». Chỉ một mình cha có bệnh; con sinh ra cũng có bệnh. Chỉ một mình mẹ có bệnh con sinh ra cũng có bệnh. Nhưng bệnh của mẹ di truyền nặng hơn bệnh của cha di truyền.
Mẹ có bệnh hai cách: trước khi có thai hay sau khi có thai. Bệnh di truyền sau khi có thai nặng hơn trước khi có thai. Con mắc bệnh 3 cách: hoặc thai hư trước khi đẻ, hoặc đứa con đẻ đủ ngày ở ụng khi đẻ ra thì bệnh đã hình hiện rồi, hoặc đứa con sau lớn thì bệnh mới biểu hiện.

Ông bà có tiêm la thì cháu cháu cũng thường thường phải bệnh ấy.
Tóm lại, có ba cách mắc phải bệnh tiêm la: vi hoành dưng mà mắc (lần ông ăn ở hay bà với đàn bà, đàn bà ăn ở hay bà với đàn ông), vi rải ro mà mắc (nhắm tay người có bệnh, ăn uống với người có bệnh), vi oan nghiệt mà mắc (cha mẹ di truyền cho con).
Những người vi hoành dưng mà mắc thì đáng tội. Không hơi đầu tiên cách để phòng cho họ. Mà nếu muốn để phòng cho họ, thì cũng không có cách. Mọi người ấy nên biết rằng những cách để phòng thì làm hay nói, như cách dùng thuốc mỡ (pommade), đều vô hiệu nghiệm cả.
Những người vi rải ro mà mắc

thời đáng giặc bẩn. Muốn để phòng những sự oan nghiệt ấy cho nói làm thực, giao thiệp và cư xử với người có tiêm la, phải biết cần thận, như là trong khi miệng mình, tay mình hay thân thể mình có vết hay có lỗ.
Những đứa trẻ vi oan nghiệt mà mắc thì rất đáng thương. Muốn để phòng sự oan nghiệt ấy cho nói giống và xã-hội, pháp luật phải bỏ hoặc có giấy, thầy thuốc cho phép trong sự hôn-phối. Nói về phần riêng của mỗi người, nếu không may mắc phải tiêm la, thì phải tìm thầy thuốc mà điều trị cho thật lành; hai năm sau khi bệnh thì thiệt lành, mới nên lo việc hôn phối; trước khi muốn lo việc hôn phối, phải hỏi thầy thuốc. Nếu hôn phối rồi mà mắc phải bệnh, thì phòng khi đương có bệnh không được ăn ở, vài năm sau khi bệnh lành thì thiệt rồi mới có thể ăn ở lại.
(Còn nữa)
Trần-dinh-Nam

Chuyện hay

GIÀU CÓ VUI KHÔNG ?

Ông Tôn văn có thuật chuyện rằng:
Một lần ông ta đi từ Hương cũng sang Nam dương, trên tàu gặp một người phú thương tàu, gia tư có trên hai ngàn vạn, cũng đồng đi phòng hạng nhứt, nên thường lại nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, người giàu tỏ ra chỉ ý lo buồn mà cười nói buồn cười. Ông Tôn văn hỏi: « Vì sao mà buồn? » Người giàu nói: « Tôi đi làm phú, không muốn nghe nữa. Muốn bước lại khoảng lớn kia xem bọn công nhân (tức người Tàu đi mộ làm phu...) thì thấy cái quang cảnh khác hẳn. Ta ở nghĩ bụng rằng: Lây lẽ thường mà nói thì sự lo buồn của bọn công nhân này, đáng lẽ xấp mấy anh phú thương kia mới phải; thế mà bọn công nhân này thì xem ra vui thích lắm; nào nói chuyện, nào ca hát... sao anh kia nhàn của mà buồn, còn bọn này lại vui thế? không phải là kỳ sao? Ta bước về phòng thì

thấy người giàu đó lại nói chuyện buồn như trước.
Ta bảo anh ta bước ra khoảng kia mà xem bọn công nhân: nó không có xu nào mà nó vui vẻ, còn bác có gia tư trên 2 ngàn vạn mà trở buồn sao, nhân tình đâu lại trái thế!
Người giàu nghe ta nói, liền trả lời rằng: Trước 30 năm kia tôi cũng một người công nhân như bọn đó, tôi cũng vui thích như thế. Nay tuy có gia tư hơn 2 ngàn vạn, mà phần con tôi, phần cưới vợ già chồng, phần thì sắp con lại nữa đưa phần gia, còn tiền lương con chưa rồi, lại sinh cháu nữa. Gia tài chỉ 2 ngàn vạn mà sự tiêu phí ngày càng thêm, không thể duy trì được, nên, không lo sao được.
Xem thế thì rõ người sinh ở đời không cần không phải là đáng buồn, mà nhiều của cũng không phải là sự sướng. Ai là kẻ ham hơn đồng, có nghe câu chuyện trên này không?
Hay chuyện

THE GIỚI THỜI ĐAM

AG CẢM

PHÙNG VỚI TƯỚNG

Tướng giới Thạch đã có cái ý tưởng « Trăm tộc quốc gia » (l'Ente est moi), mà Phùng-ngọc-Tướng cũng ôm cái dự vọng gì Tướng. Song Phùng đối với quốc gia, có cái quan niệm sâu xa, khi nào trong nước mà có điều kiện đối ngoại phải sinh ra thì Phùng thường thường phát lộ những câu ngôn luận vững vàng cương quyết để làm hậu thuẫn cho nhà ngoại giao của chánh phủ, dân chúng cũng được thư lòng phần nết. Vì vậy mà quốc dân rất b.ểu đồng tình. Đều đó thì Tướng không làm sao kíp Phùng được. Tuy vậy, về mặt tuyên truyền công tác thì Tướng lại sắp đặt rất là chu đáo, thường ngâm ngâm đã tạo dân ý để công kích Phùng. Phùng vốn là người phác thực, lúc ở Hà-nam có giúp Tướng, gần đây sang Nam-kinh, mất thấy công việc của Tướng làm, cũng trong kinh thành kinh dinh này nọ, khác hẳn lúc thời đại quân phiệt. Phùng lại rất rất mến ái với Tài chính trưởng

thời dưng giặc bẩn. Muốn để phòng những sự oan nghiệt ấy cho nói làm thực, giao thiệp và cư xử với người có tiêm la, phải biết cần thận, như là trong khi miệng mình, tay mình hay thân thể mình có vết hay có lỗ.
Những đứa trẻ vi oan nghiệt mà mắc thì rất đáng thương. Muốn để phòng sự oan nghiệt ấy cho nói giống và xã-hội, pháp luật phải bỏ hoặc có giấy, thầy thuốc cho phép trong sự hôn-phối. Nói về phần riêng của mỗi người, nếu không may mắc phải tiêm la, thì phải tìm thầy thuốc mà điều trị cho thật lành; hai năm sau khi bệnh thì thiệt lành, mới nên lo việc hôn phối; trước khi muốn lo việc hôn phối, phải hỏi thầy thuốc. Nếu hôn phối rồi mà mắc phải bệnh, thì phòng khi đương có bệnh không được ăn ở, vài năm sau khi bệnh lành thì thiệt rồi mới có thể ăn ở lại.
(Còn nữa)
Trần-dinh-Nam

Tổng-từ-Vân và Thi-trưởng Lưu kỳ-Vân, có trung cáo với Tướng và hãm ý nhơn-Phùng. Tướng chỉ dùng mấy tiếng « Tra minh triết biện » nói qua cho xong chuyện. Phùng lại càng bất mãn. Sau cuộc hội nghị biên khiển rồi, một người nghị nhân của Phùng dò biết ý Tướng sẽ dùng thủ đoạn phi thường mà xử trị Phùng, mặt cáo với Phùng rằng:
« Vạn như mà xảy ra việc gì thì « quân tập đoàn thứ hai xong đời! » Bởi vì đoàn quân ấy chỉ một ông « là lãnh tụ, không phải như « tướng lãnh các đoàn khác, danh « vọng ngang nhau, có một hai « người bị chết thì người khác cũng « chịu chịu được, không phòng hại « đến lợi ích. Tình hình tập đoàn « thứ hai thì khác thế, xin ông phải « lưu ý lắm mới được ».
Phùng nghe lời ấy, rất lấy làm cảm phục, bèn ở trên ngựa, đã làm cách cảm phục, về năm mấy ngày, rên la buồn luôn, một thầy chữa trị, như là thật bệnh; rồi xin Tướng cáo đã hai tuần về Hà-nam dưỡng bệnh. Tướng không chịu cho và nghi Phùng đã bệnh, bèn bảo vợ là Tống-mỹ-Linh mượn cái cơ thăm bệnh mà dò xét chân tình. Khi Tống lý nhà ngu của Phùng thì thấy Phùng rên rĩ, vợ Phùng cũng tỏ ý rợn rục không yên. Phùng bảo Tống rằng: « Tôi mang bệnh mấy ngày nay, cơm cháo không vào thân thể mình có đợt hay có lỗ.
Những đứa trẻ vi oan nghiệt mà mắc thì rất đáng thương. Muốn để phòng những sự oan nghiệt ấy cho nói làm thực, giao thiệp và cư xử với người có tiêm la, phải biết cần thận, như là trong khi miệng mình, tay mình hay thân thể mình có vết hay có lỗ.
Những đứa trẻ vi oan nghiệt mà mắc thì rất đáng thương. Muốn để phòng những sự oan nghiệt ấy cho nói giống và xã-hội, pháp luật phải bỏ hoặc có giấy, thầy thuốc cho phép trong sự hôn-phối. Nói về phần riêng của mỗi người, nếu không may mắc phải tiêm la, thì phải tìm thầy thuốc mà điều trị cho thật lành; hai năm sau khi bệnh thì thiệt lành, mới nên lo việc hôn phối; trước khi muốn lo việc hôn phối, phải hỏi thầy thuốc. Nếu hôn phối rồi mà mắc phải bệnh, thì phòng khi đương có bệnh không được ăn ở, vài năm sau khi bệnh lành thì thiệt rồi mới có thể ăn ở lại.
(Còn nữa)
Trần-dinh-Nam

(Xem qua việc Thế giới)

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY

HUẾ

CÁO BẠCH

Tôi xin tin cho công chúng biết rằng đầu tháng sáu tây (1er juin 1929) sẽ mở một số Rượu Điện (C) ở Hàng tại đường Paul Bert Huế gần hàng bán giầy của Tam-Dac Công-Try Huế.

Nhà nước giao cho M. Ung-Phúc chủ trương số ấy, mà giá cả cũng in như Nhà Nước bán xưa nay.

Vậy đến kỳ ấy ai muốn mua tem, mang da v. v. thì xin đến mua mua.

M. UNG-PHUC

THỪA - THIÊN

(PHÚ-LỘC)

An Trộm trâu sao lại mất công

Nhơn vì ngày lễ tốt đi chơi tại Cầu-bai gần huyện Phú-Lộc, có nghe mấy người dân đang ngồi nói chuyện: có một là thơ nặc danh của ai không biết, gửi đến cho quan Công-Sứ Huế, vụ cáo cho NG-D. và ba người nữa (không biết rõ tên) ở tại làng Phước-Cử, tổng An-Nong rằng ăn trộm trâu, song quan Công-Sứ, không thể xử những chuyện vô cơ như thế được, nên là thơ ấy ngài gửi về gao cho huyện tra xét; có không, thì không có bằng cứ, thì ma quan làm an để lên phủ, mọi người là ba tháng tù. Mọi thay cho bốn người ấy, vì một là thơ nặc danh, không đủ bằng cứ mà nước phải từ liệt oan ức. Vợ tên Ng. D. thấy hồng bì ở tù thì lo sợ quá, nên lập tức chạy đi vay được bốn con công, lại đem vào hiến cho quan, nhờ ơn quan tha cho chồng khỏi đi tù. Quan nghe nói hiến cho quan bốn con công, quan mừng quỳnh, quan bảo lính tháo gông cho tên Ng-D. rồi tha cho về ngay. Còn ba người kia vì nhà nghèo quá, đi vay không ra công mà hiến cho quan, nên quan giam kỹ.

Vậy ma đã yên cho Ng-D. đâu! Cách ít lâu quan viết một cái tờ tước lên cho làng Phước-Cử. Lão bắt tên Ng-D. giao lên phủ tra xét, hiện nay còn đang tại phủ, người vợ tên Ng-D. tặc quá, liền chạy ngay vào cung đường, xin nhờ quan trả mấy con công lại, quan thực nhơn tài mà không cứu cho, thì phải trả lại cho nó. Nhưng ý quan tức giận con công quá, không đành trả lại, quan liền dạy rằng để qua hồi trên phủ lại ra thế nào đã, rồi sẽ liệu cho. - Chắc rằng bốn con công cũng đi đời nhà ma chứ, chỉ. - O! Đan nghèo đã trăm phần khôn khéo mà lại gặp quan phụ mẫu như thế, thiệt đáng buồn, đáng ghê!

H. M.

THANH-HÓA

(HÀ TRUNG)

Lỗi nấy tại ai?

Ngày 17 Mai 1929, độ 8 giờ sáng học trò vào môn vấn đáp kỳ chữ tây, ở ngoài sân trường người xem rất đông. Một ông khố viên tên là Hiền hỏi một người thi sinh gái; thi sinh không trả lời được, ông Hiền vừa cười ha hả vừa nói: «Merci mademoiselle! Merci mademoiselle! ». Lúc ấy một người học trò thấy vậy cũng cười. Thấy kia nói giỡn hỏi trả lời tại sao mà cười, trò không trả lời mà chạy trốn mất. Ông phó chủ khảo tên là Khánh hỏi trò NG-D. (cũng xem ở ngoài sân, gần thêm trường) rằng: «Mấy cô biết tên người học trò vừa cười đó không? ». Người trả lời: «Tôi không biết ». Ông Khánh mới gọi vào, ông Hiền đánh NG-D. hai tát tai, rồi dắc vào phủ, nói với quan Phủ, quan Phủ bảo giam lại. Đến 11 giờ, không biết quan Phủ nghĩ thế nào, báo ra, nhưng NG-D. nhất định năm trong ngục Quan Phủ mới đồng ý đổi NG-D. ra ngoài, rồi truyền lính đóng cửa trại lại, không cho vào nữa. Đến năm giờ rưỡi chiều, khi đã ra bằng đầu rồi, một vài người bạn học kéo nhau vào phủ, hỏi xem vì có gì mà NG-D. phải giam? quan Phủ nói: «Vô lý về với

quá trường ». Các trò thấy qua, nói hăm dọa, không muốn nói với quan nữa, mới xin phép hỏi ông Hiền, vì có gì mà đánh NG-D. Quan Phủ không cho.

Nghe đầu hôm 21 Mai đã bắt 5 cậu học trò lớp nhứt vào trại giam lại và đã lấy tờ khai của 5 cậu khác nữa.

Việc này đã đến tai quan tri-an-trà học chánh Thanh-hóa, xét xử ra sao sẽ tiếp đàng.

Quan trường, nào có vậy? Thi sinh không trả lời được mà sao lại vừa cười vừa nói «Merci mademoiselle! Merci mademoiselle!». Hai chữ đó ông Hiền hiểu nghĩa thế nào? để nhạo báng chăng? để đùa cợt chăng? Tự mình ăn ở không đúng, người ta không cười sao được?

Một người xem thì

QUẢNG-TRỊ

VIỆC NÊN PHÒNG BỊ

Xin các ngài chú ý.

Nuôi con những ước về sau, lòng cha mẹ ai cũng muốn tác thành con nên, đào tạo con giỏi, song về phần tôi buồn nỗi đứa con, tên gọi là Tôn, xuất thân đương đó, tuổi ngoài đôi mươi, đã đâm sảy vào cuộc lừa sặc, chơi bời quá độ nên hóa ra lều lộng, làm cho tôi phải khuynh gia bại sản.

«Giàu mà của chẳng lấy non, gấm cho thế sự không con cũng buồn!» Nghĩ đến đó, hổ dè ai lại phụ con? Ngồi một nỗi giáo huấn kẻ học nên, trường trị không nên, nên bắt dắc đi, tôi phải cầm bút đăng lên báo chương, để cho công chúng được rõ ràng đứa con tôi đã bỏ đi, không biết tự-vọng gì nữa, dầu nó có làm lợi phi vì điều gì, tôi không chịu trách nhiệm về nó nữa. Xin công chúng nên tránh kẻ tôi và chớ báo rằng làm cha sao không biết dạy con.

HỒ-THAI
Commerçant à Quảng-Trị
TOURANE

Mấy lời ngõ cũng có đồng Hội
TRUNG-KY-CÔNG-ĐƯƠNG-
LIÊN-HIỆP

Theo Điều lệ Hội thi hai tháng sau khi Hội tuyển bổ thành lập (9 Décembre 1928 đến 8 Février 1929) thì có đồng phải giữ

Bản-hiện có dệt các thứ khăn lông da lâu
mặt, khăn cũ, khăn ngũ sắc
ơn nhỏ, khăn lông to, nhỏ, trắng và có
sọc, và các vải nội-hóa và
lụa các thứ dền lạp,
(hougic) trắng, đỏ,
v. v. . . .

Quần, quần
yếm, quần
sắc, quần
càng, quần
Bản hiện và đường lên tay các
món hàng trên đây bản hiện xin cảm tạ.

Chân-hưng nội-hóa

TỔ - HIEN
Commerçant
Đại lý T. L. D. & FAIFOO

tiền còn lại về cho Hội, vậy mà nay kể đã quá ba tháng rồi mà Hội xét số lại thấy còn nhiều số đóng chưa đóng ư sao có phần còn lại?

Chiều theo khoản thứ 7 trong bản Điều lệ mà Tòa án chưa đòi lại ngày Đại hội Đàng thành lập thì buộc Hội phải đưa tên các số đóng chưa đóng hết tiền cũ, phân ra Tòa án công chúng để Tòa thu họ, tiền phí tiền người thiếu chi.

Vậy xin ngài nào chưa đóng hết, mau mau gửi tiền còn lại về góp cho Hội, vì công việc ngày càng khó khăn như là sửa nhà Hội Quán mới mua cho hiệp cách để làm Kỳ-nghị, như làm các thứ đồ đạc, bếp, thuốc các thứ da, sửa sửa đôi may làm xa-phòng và nước creyol cũng là buồn báo thủ hóa ở chi điểm của Hội ở địa Lào Công việc như thế nên các số từ bản mới sớm nhất phát đạt, vậy xin các ngài lưu ý mà gửi góp tiền lại cho Hội.

Nay kính
Hội đồng Quản lý Hội T. K. C. T. L. H.
lại cáo

QUANG-NAM

(QUÊ-SƠN)

Đàn bà cúp tóc

Gần đây chị em hai làng Nghi-Trung và Nghi-hạ ở ấp Khê-môn, thuộc tổng An-Mỹ, huyện Quê-sơn, đã bắt đầu cúp tóc, chưa bao lâu mà hơn 10 người đã cúp tóc rồi. Phong trào có lẽ càng ngày càng bành trướng vì tuy phải chịu nhiều chi em chưa cúp song cũng tàn thành lắm.

Phải, ở trong chốn thôn quê phần nhiều đàn bà con gái lo việc nông tang, cấy gặt, mùa nấng, quanh năm làm lụng, không phải như bạn khuê các kia, ăn không ở nê, ngày đêm lo chải chuốt cho tóc da, vậy thì sự cúp tóc rất là tiện lợi.

Lai cáo

(DUY-XUYEN)

Giam bọm thả bọm

Ngày tháng hai năm kia, anh Ng. K. ở làng B. m. có bị mất trộm một cặp trâu. Khi mất có mới chánh phủ làng vi-hàng. Đến mùa anh ta đi mua trâu về cấy, vào làng Ph. X. ở huyện Duy-Xuyen, thì nhào được một con trâu mất, tại nhà Ng. H. Trì hô lên thì anh H. khai mua của tên Trùm C. ở làng L. Y.; tên này là bọm liền ăn nhiều lần, thừa lạng bắt đến thì tên ấy chối, sau đến huyện thì quan huyện Tr. v. L. xét rõ là tên ấy thật ăn trộm, bắt giam bắt liền. Vừa quan huyện L. dời đi nơi khác, quan huyện mới Tr. ng. L. đến, thì tịch biên gia sản tên Trùm C, rồi để án ra tỉnh, kẻ tang loạn tội, tên ấy bị đày, và bồi thường cho người mất trâu. Việc có thể mà

mất đến năm nay mới xong! Tên ấy bị giam ở tỉnh rồi không hiểu vì lẽ gì mà tên ấy tự nhiên được thả về làng đã mấy tháng nay, mà chủ mất trâu không biết gì hết, liền bồi cũng không thấy.

Cái án huyện làm không biết đi đâu, hay đã hóa ra giấy loại rồi (Chủ trâu còn ở An sao của quan huyện Tr. ng. L.) Từ ngày tên ấy được thả thì cái họan mất trâu trở lại nhiều lắm.

O! Làm ruộng chỉ nhờ trâu, mất trâu bắt được bọm, mà bọm lại được thả về thì dân sống làm sao nổi!

O ghèn
(TAM-KY)

Cuộc bảo cử Nhân dân Đại biểu (Tam-kỳ, Thăng-binh, Tiên-phước)

Ngày 26 Mai vừa rồi là ngày bầu Nhân dân Đại biểu về ba phủ huyện nói trên. Số thăm hiện diện là 675 thăm.

3 người ứng cử: Nguyễn châu Hạ (người Thái Bình), Nguyễn Quang (người Điện Biên) và Hồng nhựt Ngừ (người Tiên phước).

Đối với bà ông này dự luận phán vau, kể thì nói ông Hạ đã trúng cử một lần rồi mà chúng làm được việc gì bõ ích cho dân; ông Quang thì người biệt hạt và đeo một lệnh NGHỊCH không biết ở có rồi được đền điều của ông mà làm việc cho dân không; còn ông Ngừ thì tuy tư cách khá song không biết ông ta có đương được không?

Đến 7 giờ rưỡi khởi sự bỏ thăm.

Đến 7 giờ rưỡi khởi sự bỏ thăm.

khi bấy giờ phải nhiều cáo thầy Chánh, Phó Đổng T. k. có động cho ông Quang, bề ai thuận lời thì vu vu, uoi cười, nếu ai trái ý thì phùng mang trợn mắt, như là chà đạp ông Ph. g. công chính Đổng T. k. vì các ông phải nhớ cao đ. N. c. cay, liếc Com. đ. của ông Nguyễn Quang thế dĩi bữa 10/2/ Mai. Kết cục việc Công cử ấy: Ông Nguyễn Quang được 277 thăm, Ông Nguyễn châu Hạ được 231 thăm, Ông Hồng nhựt Ngừ được 132 thăm

trắng 15 thăm

Chưa ai kịp số thăm thái bản nên cuộc tuyển cử này còn định lại 2 Jun 1929 mới biết.

Mọi người đi bầu cử lại cáo

QUẢNG-NGAI

(HƯ-NGHĨA)

Việc đã rõ mà quan không xử?

Ở về làng Phú-cường Tổng Nghi-hà Phủ Tư-ngãi có tên Dương-Nghị nhà nghèo, vì kế sanh nhai khuôn bách nên phải đi làm ruộng cao má làm ăn, uống nhấm nước đục má sanh bệnh, nên phải về nhà người anh có ở Phú-cường tên là Lê Quang mà dưỡng bệnh. Lê Quang vì tình anh em nên có đi thay lý trưởng để lưu Dương-Nghị trong nhà mà lo thuốc thang cho y.

Cách ít ngày sau tên Dương-Nghị chướng may bệnh nặng mà bỏ mình, tên Lê Quang đi trình làng và kêu người vợ tên Dương-Nghị đến tống táng, thế là xong. Bất đồ ở trong làng có người thù hằn Lê Quang liền giặc quan Phủ rằng tên Dương-Nghị không phải vì bệnh mà chết. Quan Phủ cho đòi Lý trưởng và Lê-Quang cùng người vợ Dương-Nghị, ba người đều khai vì bệnh mà chết. Quan phủ không nghe không xử, chẳng biết ý quan con đòi gì?

Ở trong hương thôn, nhiều kẻ đã đàn, đã chết, mà vợ con than khóc bị lụy, người chết đã rồi mà người sống cũng khổ.

Lời thói

ĐA U KHUYNH-DIỆP 性殺
故葉
能油
殺具
微有
蟲群
除莠
穢之
氣特

Có hai tánh đặc-biệt:

1°) Tánh sát vi-trùng
Pouvoir antiseptique à l'égard des principaux microbes pathogènes

2°) Tánh trừ uế-khi
(Pouvoir désodorisant)

Phòng và trị các bệnh

như: đau, nghệt mũi, chóng mặt, trúng gió, cúm, cảm, ho, lên sởi, đau lưng, mỗi xương, sưng, trĩ, phồng (lửa, nước sôi, vôi), nứt nướm vú, chấy muỗi tai (sau khi cạy), chữa dẻ (như xương, môi thối), đau bụng (trùng thực và (bò khí).

Rất hay
VIÊN-ĐỀ - ĐỒNG-HỚ

MAO HIỆM NỮ HIỆP

(PHÚC-NHÌ-MA-TU TRINH-THẨM-AN)

Dịch - giá: XA-TÚC-TÚ

Số 15

CHƯƠNG THỨ BA

Những giầy má trong trắng sát (Tiếp theo)

Ban ta miêng ngậm đĩa thuốc, bước vào nhà trong, đi cách bách bộ, lúc đầu thì bước chậm chậm có bộ thông thả, dần dần vừa đi vừa nghĩ, bước nào bước ấy đều có chừng mực, đó là bữa thì rằng lúc đó bạn ta đã dùng cái nào lực vào nơi không thấy, người khi Bà-tước cất miêng muốn nói chuyện mà bạn ta đi- tay gãi đi, đến sau thấy lòng máy xăng lên và dừng chân lại không bước nữa, xoay đầu trở lại, ta cười mà bảo Bà-tước rằng:

Cuộc hội nghị đặc biệt ở trong bốn não của bạn tôi, nay đã

giải tán rồi. Bà-tước hãy đợi ông ta nói cho mà nghe, rồi sẽ bỏ thuật máy chủ số mà hỏi trước chưa nói đến.

Bà-tước chưa nói, PHÚC-NHÌ-MA-TU đã bước tới ngồi xuống một cái ghế kê bên Bà-tước, xoay lại trước Bà-tước mà nói rằng:

Bà-tước thuật chuyện còn có một vài chỗ sởi, nay cần phải nói lại cho rõ, nhưng ở Bà-tước tự ý mà nói, không khỏi thêm nhảm thêm ngọn ra nhĩa mà vô ích, nay để tôi hỏi đàng gì thì Bà-tước trả lời đàng ấy cho kỹ càng thì hay hơn.

Hôm qua cái chuyện bị mất đó, chính Bà-tước tự xét mà biết, hay là có ai mách bảo mới biết?

Tôi đưa khách về rồi, định đi vào phòng ngủ, người thay tôi mà coi sóc các đồ ở ngoài trong nhà Đa-bưu là người nữ-thư-ký tên là Thang-An, lúc đó vừa xoay-otrà thì, một cách vội vã tôi bám với tôi rằng, ở trong nhà Đa-bưu, có một người, xin ông báo kiểm lại xem. Tôi vừa nghe thì, tức thì

giấy đi với nàng Thang-An, đi được vài bước, tôi liền hỏi cái cô quan còn hay không, thì nàng nói chính nàng sẽ đi với nàng đi bám cho tôi biết là bởi không thấy cái vật qui báu đó.

Bạn ta nói rằng:

— Ở 1 nàng thư ký mà có chủ ý đến cái vật qui báu, cũng là một cái vấn đề đáng nghiên cứu.

Bà-tước nghe thế, vỗ tay đứng giẫy má nói:

— Người xưa nói: Anh hùng sở kiến, thường hay đồng nhau, là phải. Thang-An ở trong nhà tôi, đương cái chức ấy đã trên mười năm, lúc mẹ tôi còn, thường khen nàng là người siêng năng thành thực, mà chính trong lòng cũng trong con mắt tôi, thuở nay cũng chưa thấy nàng có chút gì là gian dối khi nghĩ; vì thế nên bình nhật tôi rất có lòng tin nhiệm. Nhưng có một điều? Về cái chuyện có má tôi sắp cần dùng đến cái đó quan này, tôi chưa từng nói cho nàng biết, và ở trong nhà Đa-bưu của tôi, biết bao nhiêu những đồ qui báu sắp máng cái đó quan đó, thế

mà vì sao nàng không chăm đến những đồ khác mà chỉ lưu tâm nơi cái đó quan, nếu đó có chút khiêu khê, nên tôi liền hỏi nàng:

Vì sao mà nàng chỉ biết má cái đó quan?

Nàng thưa rằng: Ngày hôm qua sáng tác sắp đặt trên thiếc các đồ, chính ông bảo tôi đem cái đó quan đó má đặt vào nơi chính đũa. Bởi vậy nên tôi nghĩ rằng nó là một vật qui báu, nên tôi rất để ý. Chiều hôm nay những khách tới xem, nhiều người bình bình đến nói. Có mấy người nói-sĩ đứng kê một bên tôi, hỏi thăm biết rằng những đồ đó tự tay tôi sắp đặt, nên có người chê rằng sắp đặt không khéo. Có một người nói-sĩ mang máng cười che mặt nói rằng: Trên cái đó quan này, có 18 hạt ngọc châu tròn là thứ rất có giá trị, song bây giờ vào nơi này, số đó có thể bị mất hoặc mất đi, nên tôi mới chú ý vào nó, nếu chỉ đứng vào địa vị mười sáu hoặc mười bảy mà thôi, thì cái đó quan đó người xem bình bình, nên tôi mới chăm ý đặc biệt, nay hỏi nhiên không cánh má bay, nên tôi vội vàng mà bám cho ông biết. Còn các đồ khác thì tôi

thật chưa kiểm lại, vì chưa có thì giờ v. v.

Người con gái mặt che tấm lưới, cũng mấy vị nữ khách khác phê bình cái má mà nàng Thang-An nhắc lại đó, tôi vẫn có thấy, song vì lúc đó khách xem đông quá nên tôi không có thì giờ mà tiếp hiệp cho châu đảo. Những lời phê bình, tôi cũng không chú ý đến. Nhân nàng Thang-An nói rõ nguyên nhân (cái đó quan) thì tôi chú ý đến cái đó quan đó, nên tôi không nghĩ cho nàng nữa, mà cũng nàng đồng đi lại đặng xem các đồ khác. Tôi mới kiểm lại thì cái đó quan ấy, thì tôi phân minh, ý nguyên như trước, chỉ có một cái đó quan đó, mất tám mất lách. Thế bao tôi có sống được không?

Bạn ta cười rí rí mà hỏi rằng:

Người con gái mặt che tấm lưới, mặt lưới đó, bình nhật ngài có quen biết gì không? Tôi lấy con mắt ngài má quan sát thì người con gái đó với cái an trộm má này, có quan hệ gì không?

Bà-tước lắc đầu mà trả lời rằng:

Nửa năm về trước, tôi không hay tới các trường giao tế, và tôi cũng không hay tha ứng với ai, nên tay ở giữa thành LƯAN-ĐÓN

đó hội này mà các xã hội trừu danh, mười phần tôi không quen biết đến tám chín. Tên họ người nữ-làng đó, tôi không sao ghi nhớ được. Tuy vậy, nàng vẫn mang lưới mặt đi đến, theo cái kiểu thường thấy, như như tôi gặp lại, thấy cái lưới mặt đó, cũng đã mặc, và hình vóc nàng thì tôi có thể nhận được.

Bạn ta nói:

Cái thói con gái ra đường mà che mặt, bỏ đi đã lâu, gần đây lại thịnh hành lại. Vì lại truyền hình ngàn dạng, đua nhau mà đeo kiêu mới lạ, tôi nghĩ dầu liên chế cái lưới đó, chẳng qua các nhà khuê-là sang trọng, vì giữ họ cái sắc mặt mà lộ ra, dần dần cho đến ngày nay, thân rắn mà lưới, biến ra nhiều cách, trở thành một cái đồ tiện lợi cho bạn qui đời nê che mặt. Nếu như La-lan phủ nhân má thấy cái mặt lưới đó, phải là sẽ nói rằng:

Hào nhiều tội ác trong đời, mượn cái mặt lưới của mấy má thì-hành ra!

Theo ý tôi nghĩ thì người con gái mang lưới mặt đó, thực có quan hệ tới cái án này chớ chẳng không.

(Còn nữa)

CREDIT FONCIER DE L'INDOCHINE

(ĐÔNG-PIÁP-ĐIÀ-ÔC-NGÂN-HIANG)

Cho vay

Cầm nhà đất
Cầm đồn điền
Làm nhà
Tậu nhà tậu đồn điền

Giả góp từng tháng lãi gốc tại lãi, như góp 100 giả từng năm, từ 100 đến 500 năm

Lãi rất nhẹ - Cách giả dễ dàng.
Bản-Hội có nhận về các tiền nhà giả (lãi rất nhẹ)

XIN HỒI THẺ LỆ TÀI:

HANOI - Hội Sở Bản Hội 89 phố Francis Garnier
TOURANE - Maître PHAN-CAO-ĐOÀN,
Lục-Sự kiêm Quản-Lý Văn Khố tại Tòa Án

BINH-ĐINH

(BINH-KHÉ)

Một cái án mạng ghê gớm
(Cau đánh mẹ, rồi đánh bà già cho đến chết)

Mới rồi kỳ giả đi qua làng Phú-phong hạt Bình-khê nghe một việc lạ lùng như sau này:

Ông Hương Biều (kêu theo tên con) ở xóm Phú - thọ, làng Phú-phong, có 4 đứa con gái, hai đứa con vợ lẽ, hai đứa con vợ lẽ là thị Kiều, già cho con trai tên Chén trong làng là Trần Giàu, đỡ sinh lễ một cái kiếng vàng, một đôi nhẫn vàng, đỡ thị Kiều đến gọi cho mẹ dich (thị Oanh). Khi Hương Biều chết, thị Oanh làm ăn sa sút, lấy đồ nữ trang lấy tiền lấy 50000 về làm ăn.

Khi tên này là Trần Giàu, hay được mẹ vợ nó lấy đồ của vợ nó mà cầm, thuê lại cho con nó là tên Chén hay, tên Chén biếu vợ chồng tên Giàu qua đời, nếu không trả thì đánh chết, vợ chồng tên Giàu nghe lời đến viết sách thị Oanh, thị Oanh nghe nói cũng con rẻ, viết khế thế cái vườn ở chôn đồ để lấy 50000 mà chôn đồ lại. Để dân con rẻ bắt lương lại viết khế viết tăng lên 80000; thị Oanh không chịu.

Lúc ấy có tên rẻ đầu, chồng của thị Biều là Bồn Hoàn ở chung với mẹ vợ, lại muốn đợc vườn ấy cho rảnh, mới đồng lòng với tên Giàu, bắt mẹ vợ viết một đoạn, thị Oanh liệch không nghe. Ngày 9 Annam tháng trước mẹ con cái cợ nhau, hồn vợ ở đồng tên Hoàn và tên Giàu xóm lại nín đánh thị Oanh mới cách rất tàn nhẫn; thị Oanh la cứu, mà trong làng không ai tới; (lạ chưa?) (1) thị Oanh là thị chúng nó lại đánh vợ.

Khi danh đã rỏ rồi, thị Biều đem giam mẹ nó lại một chỗ, không cho ăn uống, có làm cho chết khát mà chết, hết có rên là thì chúng nó lại và cho sưng cả mặt mũi.

Có người nghe vậy lời thâm, thị Oanh của xin bố thì, con rẻ lại chửi người ta mà làm không cho ai được lại gần, vì chúng nó là lũ có tiền nên ai cũng nể. Thế là thị Oanh chỉ ăn cơm để chờ ngày chết.

Nhịn đói đã 5, 6 ngày, qua ngày 13 nhân lúc chúng nó ngủ quên, thị Oanh mới bò ra nằm tại ngã ba đường cái chợ Phú-phong, để xin nước, nóng mà sống; khổ nạn thay! chưa kịp ai cho nước, thì đã thấy hai vợ chồng thị Biều và tên em rẻ khác nữa là Bấy Phán cũng một đứa em ruột tên Giàu, chạy ra nằm chồm kéo bữa về, làm cho trầy lưng chột cổ. Lúc ấy có một người đi chợ cho gạo nước, (thì không rõ tên người ấy) thì thị Biều lại đỡ bắt đi không cho uống.

Chỉ đem về nhà, nó lại nhốt vào

cuồng heo cho khỏi trốn, thị Oanh lấy lọc xin cho vào nhà, chúng nó lại và nói: mấy la tao đánh, ai hơn ?? - ghê chưa ?? gồm nười Đem 20 chúng nó làm sao không rỏ, qua sáng ngày 21 thì thị Oanh chết.

Khi bà già ấy (thị Oanh) chết rồi, may có người em ruột của bà ấy lấy chồng tại làng Thuần - truyên (cách làng Phú-phong 14 km) là thị Cửu Giùm hay được liền đến thăm, đỡ thấy ra thì thấy thương tích nhiều quá, biết là chết oan, mới ôm thây la làng và xin huyện khám. Làng Phú-phong thấy vậy biết sự không yên được, cũng làm giấy trình quan rằng: «bệnh tử - (thử) nay bệnh tử mà phải trình quan, và sức canh. Muốn quá !!

Qua ngày 22 lúc 9 giờ mai quan huyện đến khám, thấy tử thi quá bị thương tích rất nhiều, khám xong, bắt thi thân, bưng cạp, đồng tiếp ký rỏ cho chôn. Quan huyện giải bọn sát nhân là những tên Giàu Hoàn, Bấy Phán và vợ chúng nó về nhà tra xét. Tên Giàu cũng rỏ vợ chồng thị Biều giam đói mà chết. Thị Biều khai: vợ chồng tên Giàu đánh chết. Còn những người lân cận thì cũng khai như lời ký giả đã thuật ở trên. Cái án mạng này rất là quái thường bởi nghĩa, thú nầy chưa từng thấy; không biết quan trên có minh xét cho người bầm oan nơi chôn suốt không? Thế nào mà mấy bữa nay chúng nó đã được tha về cả và nói, với người ta rằng: «quan cho khai lại và cho đổi giấy mực gi đó, để nói từ thị ấy vì đau mà chết».

Đối với một cái án thương luân bại lý như thế, quan không giữ chức trách của quan mà làm qua loa được sao? Thương tâm

(1) Nguyên việc xảy ra cũng bởi: Tên chỉ Hông cầm gộc cho chúng nó là. Tên Thủ chỉ liêng là em chồng tử thi ấy mà ở làng rất có quyền thế lắm, lúc trước tử thi có kiện tên Hông một lần, Hông bị thua, nay như dịp âm mưu cầm gộc cho tử thi để báo thù; không hay, sao nó làm em lại ở gần mà không hay không biết? và không cho dân đánh nó !!

BẮC-KY

HANOI

Hội đồng đờ binh

Theo lệnh quan chánh Hội-đồng đờ binh, ngày hôm qua số mặt (thăm có đến bắt một người nữa là ông Ng. tư Hoàng giáo-học tập sự tại Hải-phong can vào việc hội kín. Đem hôm qua đưa lên Hanoi. Nghe dân người này bị những người đã phải bắt trước tổ giặc ra.

(T. B. 25 Mai)

Sáng thứ bảy mới rỏ hồi 5 giờ số

mặt-thăm cùng với số cảnh-sát Hải-phong đưa vậy mấy nhà bắt cả thảy mười hai người can về việc lập hội « Việt-nam quốc dân đảng ».

Trong số ấy phần nhiều là giáo học và thư ký các sở.

Số mặt-thăm Hải-phong xét hỏi qua, rồi đưa lên Hanoi giao nộp Hội-đồng đờ binh.

(T. N. 22 Mai)

Cách đây ít bữa, quan Công-Sứ Quảng-Yên có mặt-tư cho các viên-chức số cảnh-sát Hongay đến khám soát nhà ông thâu-khoán là Nguyễn-văn - Phường và một người làm-tư cho ông Lemaire tên là Đào bá-Vinh. Số đi nhà hai ông này bị khám soát là vì quan Công-Sứ nghĩ hai ông âm-mưu làm rối loạn việc trị-an trong nước.

(H. T. N. B. 24 Mai)

NAM-KY

GIA-ĐÌNH

Một vụ cưỡng dâm ghê gớm

Ngày 22-mai mẹ thị Rạ, người làng Đông-tác (Gia-định) sai thị Kỳ đi xuống Tân-ban (Hiên-hóa) để mua gạo.

Khi đi về thị Rạ (19 tuổi) vừa gặp tên Tao làm cai ở sở cao su Langens đi dọc theo số ấy. Cai Tao kéo thị Rạ, thị Rạ đã lo càng kéo càng đi nhanh hơn trước. Cai Tao rước theo năm lấy mái tóc, lấy khăn nhận miếng thị Rạ rồi rước dao ra hăm dọa bắt phải theo nó. Nó dẫn thị Rạ vào trong vườn cao su, trong một cái nhà tranh và buộc thị Rạ ở dưới chân một lò chứa nhựa cao-su.

Được một lúc thấy mẹ thị Kỳ cũng ở với một người làng-diêng đến tìm con. Nhưng cai Tao lại nhích máng rồi rước dao ra dọa nạt nữa. Chẳng sợ phải thôi lui.

Tối lại tên Tao cưỡng-dâm thị-Rạ, và cướp của thị Kỳ một chiếc xuyến và một đôi vòng giá 133,50. Cả ngày sau thị Rạ cũng bị trôi luôn và lại phải nhịn đói suốt ngày. Tối ngày sau thì tên Tao lại ép liều nài hoa một lần nữa...

Sau có hương quan làng Tân-ninh đến, thị-Rạ mới được thoát nạn, về kể đầu đuôi.

Việc kiện đến quan Đại-ly Thủ-đức; quan Đại-ly bưng cho số Sơn đùm Gia-định hay. Hiện nay tên ác nhân kia đương ngồi tại khám lớn Saigon đợi chờ ngày phán xử.

Có giấy quan thầy thuộc Gia-định chứng rằng thị Rạ quả thật đã bị cưỡng dâm.

Tên Tao đã phạm về tội cưỡng-dâm, cướp của, và sĩ nhục những người có quyền chức.

(Dịch báo Impartial ngày 21 mai)

Chú ý! Chú ý!

AI là chủ tiệm bán thuốc bắc « CHÍN VÀ SỐNG » nên tìm đến tiệm QUẢN-THẮNG ở đường CANTONNAIS N° 78-80 FAIFO là một nhà buôn bán thuốc bắc, lập hóa, cước cần, trừ danh từ xưa chỉ nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-tế, ai ai đều nghe tiếng; Bán cả bán lẻ giá cả phải chăng, ai ở xa muốn hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay.

Xin kính mời quý khách chiểu cố. Chủ nhân kính cáo QUẢN-THẮNG

PHỤ-NỮ ĐIÊN-BÀN

TỬ-ĐỨC

(Tiếp theo)

Bây giờ ta thử đem cái đạo lý « tử đức » mà đối chiếu với cái sinh hoạt hiện thời xem có thích dụng được nữa không?

Cái cơ sở sinh hoạt của người ta ngày nay đã đổi khác hẳn ngày trước. Những đàn bà thương lưu trung lưu cũng phần nhiều đã phải đi nơi kiếm công cao lương mà ra làm các chức nghiệp ở ngoài gia đình, như kinh doanh công nghiệp, thương nghiệp, làm nữ giáo sư, nữ khán hộ, v. v. . . Còn đàn bà hạ lưu (vô sản) thì lại nhờ đã phải lao động để kiếm ăn, hoặc làm thợ trong xưởng, làm cu ly các sở, đều là phải sinh hoạt ở ngoài gia đình cả. Vậy thì cái nữ công như ngày xưa đối với cái sinh hoạt ngày nay không thể đủ được, nó đã bỏ đi cái địa vị trọng yếu mà đứng ra địa vị phụ thuộc.

Người đàn bà đã phải sinh hoạt ở ngoài gia đình, nhất là đàn bà lao động, cả ngày phải cặm chửi làm ăn, còn thì giờ đâu mà tu sức và trang điểm cho được cái dáng điệu và dung mạo cho đẹp tốt. Và chẳng đời với những việc ở xã hội thì cái « minh liễu » vóc bề « kia không thể đảm đương được, đàn bà ngày nay cần phải cho cường tráng, hoạt bát và bệ thiệp. Vậy thì cái ý nghĩa chữ « dung » xưa hiện nay không thích hợp nữa.

Cái trọng tâm của sự sinh hoạt đã tự trong gia đình mà chuyển ra ngoài thì người đàn bà phải giao thiệp và tiếp xúc luôn với cái hạng người ở xã hội. Vậy thì cách nói năng phải tùy nơi, tùy lúc tùy việc mà thay đổi chứ không thể nhất khí ở một ngôn bất xuất từ khố được.

Đến như « hạnh » thì trước kia chủ trọng ôn nhu, nhưng ngày nay là thời đại cạnh tranh, trong trường cạnh tranh sự đàn bà cũng như đàn ông đều phải hoạt động, làm khi muốn ăn mà không thể ăn được, muốn ngủ mà cái tình thế nó bắt buộc phải cương, vậy thì cái ý nghĩa chữ « hạnh » như trước đối với ngày nay cũng ít hợp bởi lắm.

Đối với tình trạng sinh hoạt ngày nay, ta phải giải thích cái nghĩa « tử đức » thế nào cho đúng? Gia đình mà còn tồn tại thì những công nghệ trong gia đình không thể bỏ đi được. Nhưng người đàn bà không thể chỉ dựa vào đó mà sống được ở đời này, vậy thì ngoài những chức nghiệp gia đình người đàn bà lại còn phải biết các chức nghiệp xã hội, như dinh công, dinh thương, nghề giáo sư, nghề khán hộ, nghề kỹ, nghề kế toán, nghề thợ nọ thợ kia, tùy tài, tùy sức, mỗi người phải có một nghề, có thể nhờ vào đó làm cái cơ

AI CÓ CON THO?

Trừ các thứ ghê hợp theo thời
trang bán-xưởng mới chế thứ
nốt (lit d'enfant) theo kiểu

THONET hợp cách

Nhà
có pla-
fond, treo nổi
không được, thì
nên dùng thứ nốt của
bản-xưởng rất tiện lợi.
A! muốn mắt mẽ và liều thực
nên dùng ghê Xích-Đu (Berceuse)
trong mùa nực.

QUẢNG-VINH-HƯNG
xưởng làm THONET
ở TOURANE

sở sinh hoạt được. Theo cái quan niệm ngày trước thì nữ công chỉ chủ trọng về các nghề xa xỉ và trang sức, bây giờ nữ công phải chủ trọng về nhu yếu, phải cố sinh sản những thứ cần dùng cho sinh hoạt, thì đàn bà mới có thể tự lập kinh tế được.

Một người đàn bà ra làm chức nghiệp xã hội có thể đem cái thân « yếu ớt không ngăn được gió » mà đơm đương được không? Sức vóc phải cho mạnh mẽ, dáng điệu phải cho cứng cáp, đi đứng phải cho hoạt bát bệ thiệp, thế mới có thể ứng phó với những công việc khó khăn phải gặp hằng ngày. Nhưng có người sẽ phản đối mà nói rằng: như thế cái vẻ đẹp dễ dạn dưng của đàn bà ta sẽ mất! Không đâu! Trong một cái xã hội hủ liệt, văn nhược, trơ trẽn, thì cái quan niệm tự đẹp là « yếu ớt, chậm chạp », chứ trong cái xã hội mà ai nấy đều phải cặm cụi về việc làm ăn thì cái quan niệm đối với sự đẹp tự nhiên phải đổi. Ta thử đem một người « Mỹ nhân lỗi xưa » của ta mà bày trước mặt những người Âu-Mỹ thì họ đều cho ngay là xấu, xấu lắm! Một người đàn bà mạnh mẽ, ăn mặc gọn gàng, cử động nhanh lẹ, vẻ người điệu hòa, lại không « đẹp » xấu mấy một người đàn bà thì thì bay, quần áo lượt thướt, đi đứng chậm chạp hay sao?

Người đàn bà đã vì sinh hoạt mà phải giao thiệp và tiếp xúc với các hạng người, đã phải đảm đương nhiều việc khác nhau ở xã hội, thì lời ăn tiếng nói phải tùy lúc tùy việc mà khác nhau. Gặp việc bần binh thì ăn nói ôn hòa nhã nhặn, gặp việc phải tranh biện thì phải biện thuyết cho hùng hồn; đối với người văn nhã thì phải nói cách văn nhã, đối với kẻ thô bỉ thì phải nói cách nghiêm trang.

Đến như « hạnh » thì đàn bà vẫn nên phải ôn nhu đôn hậu, nhưng đó chỉ mới là một mặt trong

tính nết của đàn bà. Ôn nhu vẫn là cái đức tính rất tốt, có thể thêm về điều hòa hòa xã hội, nhưng đứng vào địa vị một người nghị viên (ở ta chưa có, nhưng ở lâu đã có rồi), trong nghị trường, một người nữ trạng sự đưa pháp đĩnh, một người nữ chính trị trước công chúng, thì nhiều khi phải kịch liệt, phải cương quyết thì mới làm hết trách nhiệm được. Ôn nhu không phải là kết xấu, mà kịch liệt và cương quyết nhiều khi cũng phải có mới được.

Tóm lại, cái nghĩa « tử đức » giải thích theo xưa, đối với tình trạng xã hội ngày nay rất lạc hậu thì thiên lệch. Ta phải giải, thích cho rộng rãi, theo cái tình trạng sinh hoạt của đàn bà hiện thời, để bọn ngoại cổ kia không thể lợi dụng những « khoa luật của thánh hiền » mà giam cầm đàn bà con gái.

Xuân-lan

VIỆC THẺ GIỚI

Á-ĐÔNG

TRUNG-HOA

ÁC CẢM PHÙNG VỚI TƯỚNG

(Tiếp theo)

chuyến xe rờng ấy rồi mới điện cho

Tướng hay rằng mình đã đi rồi.

Dương lúc Phụng ở trên xe, với một người đồng hành, đợ tay làm bộ chêm đầu mình mà nói lên rằng: « Cái đầu tôi thế này gần gần không giữ được. Nay đi!! những nay đã thoát được rồi! » Câu chuyện trên đó ngày nay ở Nam-kính và Tương hải, người ta còn truyền làm chuyện cười.

Đó là tình hình Phụng nghĩ Tướng trong việc đã trải qua, vì vậy nên lúc đó người ta đồn rằng sau cuộc hội nghị biến thiên-dòng của thì Phụng lên ra kinh, người trong kinh không ai hay, ai cũng chặc rờng Phụng Tướng quyết liệt từ đó. Lúc đó vẫn còn thuộc về sự cảnh giác trong thân kinh, song đã do cái mầm gieo ở ngày nay rồi về phía địa bàn của Phụng đều thuộc về tình nghèo khổ, lại khổ không có đường ra bề, nên Phụng đương chú ý lo điều đó, tướng đã soi thấu ẩn tình, nên đương lúc Ninh

MỠI MỠ! MỠI MỠ! MỠI MỠ!

Tại Tourane có hiệu sơn mới mở bán:

Sơn tây, giẻ, vernis, thuốc quét nước với màu và các đồ phụ tùng về hàng sơn.

Bán buôn và bán lẻ, giá rất hạ!!
Chủ nhân
NGUYỄN-MẠCH
Đường Đồn Vi - TOURANE

AI cũng công nhận:

Thuốc của

VINH - HƯNG - TƯỜNG

VINH - HATINH - HUẾ - TOURANE

Vừa khỏe!

Vừa tốt!

Lại giá phải chăng

AI người chưa biết xin hỏi đến dò mà mua sẽ được như ý.

Hiệu ấy của ai?

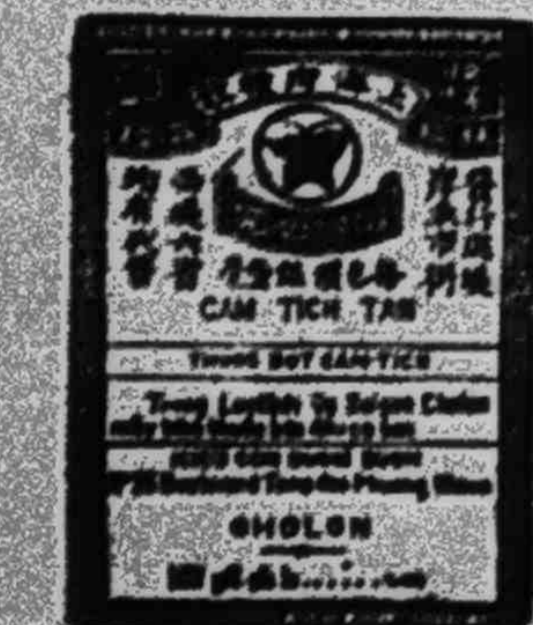
Ấy của người VIỆT-NAM!!!

AI có trẻ con?

ĐẠI-QUANG DƯ'ỢC-PHÒNG

Tiệm cái 46 Boulevard Tổng-Độc-Phương CHOLON - Tiệm nhánh 47 Phố hàng Đường HANOI:

CAM TÍCH TÁN



Thương thấy nhiều hiệu làm bánh cam tích có đường hai lá bằng bột gạo bột đậu. Thiết nghĩ những chất này rất hại ti vị của trẻ con, tức là có thể làm cho trẻ con biến ần. Bản được Phòng không tiếc công của mới chế ra được thứ thuốc cam tích tán, có hiệu BƯỞM - BƯỞM này mới ngon ngọt, bữa nay dùng thì ngày mai thấy hiệu nghiệm, cho nên hãy ai dùng thì thử này rồi thì không chịu dùng thứ bánh hại ti kia nữa.

Có bán khắp cả mấy tiệm thuốc bắc xứ VIỆT-NAM CAO-MEN và LEO, và có sách thuốc để cho không. Nhờ có hiệu BƯỞM - BƯỞM kéo lằm thử giả.

